TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 57/2020/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 27 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N; nơi cư trú: Tổ T 2, phường M, quận K, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng T; ĐKHKTT: Số 10/132 đường Vòng V, phường V, quận V, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Phạm Hoàng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Hoàng T thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Hoàng T có 02 con chung là Phạm Thị Nhật V, sinh ngày 20/3/2005 và Phạm Bùi Huy H, sinh ngày 17/01/2007. Chị Phạm Thị N nuôi con Phạm Thị Nhật V, anh Phạm Hoàng T nuôi con Phạm Bùi Huy H cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy

định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Hoàng T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị N nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007544 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- UBND phường L, quận V, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 31/3/2005);
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Nhân